

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v Tranh chấp xác định con cho
cha.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Nguyễn Văn Giới và ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Lê Văn H sinh năm 1988, địa chỉ khu H, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* chị Lương Thị T sinh năm 1996, địa chỉ khu H, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Đào Công S sinh năm 1989, địa chỉ thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày có nội dung:

Từ tháng 11/2019 anh H và chị T chung sống với nhau như vợ chồng, chị T về ở hẳn với anh H, ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh H tại số nhà 17, khu H, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 11/10/2020 chị T sinh cháu Lương Bình An tại Bệnh viện đa khoa Đông Triều, đăng ký khai sinh ngày 05/10/2021 tại UBND phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tại phần họ tên mẹ đề là Lương Thị T còn phần họ tên cha bỏ trống, theo giấy chứng sinh của Trung

tâm y tế thị xã Đông Triều số 42 ngày 25/12/2021 chị T sinh một con vào hồi 23 giờ 55 phút họ tên mẹ Lương Thị T, họ tên cha Lê Văn H, chưa dự định đặt tên con. Ngày 21/6/2022 anh Lê Văn H làm xét nghiệm AND đối với cháu Lương Bình An sinh ngày 11/10/2020 và cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyển số T12/2021 (với tên giả định Lê Tài) tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết quả:

Tại phiếu kết quả phân tích AND giữa anh Lê Văn H với cháu Lương Bình An kết luận hai người có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.999996305908%.

Tại phiếu kết quả phân tích AND giữa anh Lê Văn H với cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyển số T12/2021 (với tên giả định Lê Tài), kết luận hai người có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.999993253868%.

Do vậy anh Lê Văn H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Lương Bình An sinh ngày 11/10/2020 và cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyển số T12/2021 (với tên giả định Lê Tài) là con đẻ của anh H.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án chị Lương Thị T trình bày: Chị Lương Thị T và anh Đào Công S kết hôn với nhau năm 2014 theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/7/2014 của UBND xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và chấm dứt quan hệ vợ chồng ngày 28/3/2022 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình chị T và anh S còn quan hệ vợ chồng thì hai người đã sống ly thân nhau, tháng 11/2019 chị T làm cùng công ty với anh H, hai người nảy sinh tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng và ở cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh H. Ngày 11/10/2020 chị T sinh cháu Lương Bình A, hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021 chị T đã sinh một con, theo giấy chứng sinh chưa dự định đặt tên. Kể từ khi về ở với anh H cùng nhà với bố mẹ đẻ anh H chị T chưa hề gặp anh Sáu lần nào, chị T khẳng định cháu Lương Bình A sinh ngày 11/10/2020 và cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyển số T12/2021 là con đẻ của anh H.

Tại đơn trình bày ngày 05/8/2022 ông Lê Đức Tập và bà Dương Thị Nụ (bố mẹ đẻ anh H) cung cấp nội dung: Từ tháng 11/2019 chị T chung sống với anh H như vợ chồng và ở cùng nhà với ông Tập, bà Nụ cho tới nay. Chị T với anh H làm cùng công ty với nhau, ngày 11/10/2020 chị T sinh cháu Lương Bình An và cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyển số T12/2021 chưa dự định đặt tên. Các cháu sinh ra đều được ông Lê Đức Tập và bà Dương Thị Nụ chăm sóc, giúp đỡ, ông Lê Đức Tập và bà Dương Thị Nụ cùng khẳng định cháu Lương Bình An sinh ngày 11/10/2020 và cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021 đều là con đẻ của anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Công Sáu không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ cho anh Sáu: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án.

Trên cơ sở kết quả ủy thác, ngày 30/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên có công văn số 388/CV-TA kèm theo hồ sơ giải quyết ly hôn với nội dung: trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn cả anh Sáu và chị T đều xác định vợ chồng không có con chung, xác minh phía mẹ đẻ chị T xác định từ khi chị T và anh Sáu kết hôn đến nay chưa có con chung, chính quyền địa phương xã Tổng Trân, huyện Phù Cù cung cấp nội dung chị T và anh S chưa có con chung, tại sổ hộ khẩu gia đình nhà anh Sáu cấp từ ngày 01/3/2001 cũng như sổ hộ khẩu gia đình chị T cũng không thể hiện có tên các cháu Lương Bình An và Lê Tài, do vậy tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 15/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28/3/2022 của Tòa án huyện Phù Cù ghi nhận anh Đào Công S và chị Lương Thị T không có con chung. Tại biên bản lấy lời khai và bản tự khai ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, anh Đào Công S trình bày anh Sáu và chị T chưa có con chung, và trong quá trình chung sống với nhau chị T chưa mang thai với anh S lần nào.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 48, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn H về việc xác định con Lê Bình A và con dự định đặt tên Lê T do chị Lương Thị T sinh ra là con đẻ của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện anh Lê Văn H đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp xác định cha cho con, trong quá trình giải quyết cho đến trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh

H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể anh H thay đổi từ tranh chấp xác định cha cho con sang tranh chấp xác định con cho cha, đối với nội dung thay đổi của người khởi kiện là trong phạm vi quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự, hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 102 luật Hôn nhân và gia đình, nội dung thay đổi trong phạm vi yêu cầu khởi kiện và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Lương Thị T có hộ khẩu tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, anh Sáu vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ theo quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 260/2022/QĐ-UTTA ngày 10/8/2022 theo quy định của pháp luật nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trong thời gian chị Lương Thị T và anh Đào Công S sống ly thân, vào tháng 11/2019 anh H và chị T có quan hệ yêu nhau, chị T về ở hẳn với anh H. Đến ngày 11/10/2020 chị T sinh cháu Lương Bình A, đăng ký khai sinh ngày 05/10/2021 tại UBND phường Trảng An, thị xã Đông Triều và vào hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021 chị T đã sinh một con, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều chưa dự định đặt tên. Tháng 3/2022 chị T và anh Sáu chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 15/2022/QĐST-HNGĐ, tại Quyết định ly hôn cũng xác định chị T và anh Sáu không có con chung.

[2.1]. Khi khởi kiện anh Lê Văn H có xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình cụ thể là kết quả xét nghiệm ADN kèm theo phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis:

Tại phiếu kết quả phân tích AND giữa anh Lê Văn H với cháu Lương Bình An kết luận hai người có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.999996305908%.

Tại phiếu kết quả phân tích AND giữa anh Lê Văn H với cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyền số T12/2021 (với tên giả định Lê Tài), kết luận hai người có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất 99.999993253868%.

Kết quả giám định trên của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis, công ty có chức năng, nghiệp vụ về việc xác định quan hệ huyết thống nên đây được coi là chứng cứ của vụ án.

[2.2]. Như vậy, với kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định cháu Lương Bình An sinh ngày 11/10/2020 và cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyển số T12/2021 (với tên giả định Lê T) là con đẻ của anh Lê Văn H. Do đó, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về xác định con cho cha theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H.

1/ Tuyên bố cháu Lương Bình A sinh ngày 11/10/2020 và cháu sinh hồi 23 giờ 55 phút ngày 25/12/2021, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều số 42, quyển số T12/2021 (với tên giả định Lê T) là con đẻ của anh Lê Văn H.

2/ Về án phí: chị Lương Thị T phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về xác định con cho cha, anh Lê Văn H không phải chịu án phí.

Anh H, chị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Sáu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND phường Tràng An;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường